

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ 18-24 THÁNG TUỔI THÔNG QUA NHẬN BIẾT TẬP NÓI

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bác Hồ kính yêu của chúng ta dạy: “Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn, tôn trọng nó”. Trong công tác giáo dục thể hệ Mầm non cho đất nước, chúng ta cần thấy rõ vai trò của ngôn ngữ đối với việc giáo dục trẻ thơ. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ là một trong những mục tiêu quan trọng nhất của giáo dục mầm non, vì ngôn ngữ chính là công cụ để trẻ nhận thức và giao tiếp góp phần quan trọng hình thành nhân cách cho trẻ. Mặt khác Ngôn ngữ còn là một công cụ hữu hiệu để trẻ có thể bày tỏ những nguyện vọng của mình, từ khi còn rất nhỏ để người lớn có thể chăm sóc, điều khiển, giáo dục trẻ là một điều kiện quan trọng để trẻ tham gia vào mọi hoạt động hình thành nhân cách trẻ. Môn nhận biết tập nói là môn học quan trọng nhất trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Trên thực tế trẻ 18-24 tháng đang tập nói và tập giao tiếp đa số trẻ đã nói được, nhưng trẻ nói còn chưa đúng từ, câu nói còn ngắn chưa chuyển tải được nội dung trẻ cần nói. Qua rất nhiều năm dạy trẻ ở lứa tuổi 18-24 tháng tôi luôn trăn trở làm như thế nào để rèn luyện, phát triển ngôn ngữ cho trẻ một cách tốt nhất. Vì vậy tôi mạnh dạn lựa chọn sáng kiến “Biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 18-24 tháng tuổi thông qua nhận biết tập nói” làm đề tài nghiên cứu của mình.

Đối tượng nghiên cứu: Trẻ lớp nhà trẻ D1 trường mầm non Trung Lập.

Mục đích nghiên cứu: Làm tăng vốn từ cho trẻ, tăng cường khả năng diễn đạt, rèn khả năng phát âm chuẩn cho trẻ, phát triển ngôn ngữ, trẻ tự tin khi giao tiếp, đồng thời phát triển toàn diện 5 mặt giáo dục: Đức, trí, thể, mỹ, lao.

II. NỘI DUNG

1. Thực trạng.

Trong quá trình tiếp xúc với trẻ bản thân tôi thấy rất lo lắng về vấn đề ngôn ngữ của trẻ. Tôi cho rằng mình phải tìm tòi, suy nghĩ, nghiên cứu các tài liệu để tìm ra biện pháp phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ một cách hiệu quả nhất để có thể giúp trẻ tự tin hơn khi giao tiếp với mọi người. Vì thế tôi đã khảo sát chất lượng của trẻ đầu năm như sau:

Phân loại khả năng của 12 trẻ lớp NTD1	Đạt		Chưa đạt	
	Số trẻ	Tỉ lệ	Số trẻ	Tỉ lệ
Khả năng nghe hiểu lời nói	4	33%	8	67%
Khả năng nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu	5	42%	7	58%
Khả năng sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp	2	17%	10	83%

Từ bảng khảo sát trên tôi nhận thấy ở lớp tôi có rất nhiều trẻ khi tham gia hoạt động nhận biết tập nói, trẻ rất thích được xem tranh các con vật, được nhìn các vật thật, được sờ và được ngửi... tham gia cùng cô thích trò chuyện, thích được nói. Nhưng ngôn ngữ nói trẻ còn hạn chế: nói lắp, ngọng, nói chưa thành câu, nói từng tiếng một, nhút nhát, chưa chịu nói...

2. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của biện pháp.

2.1. Cơ sở lý luận.

Đối với trẻ mầm non giao tiếp bằng ngôn ngữ và tư duy trẻ thu được các kinh nghiệm sống làm phong phú thêm sự hiểu biết của trẻ. Cụ thể trẻ 18-24 tháng thì nhận thức và ngôn ngữ của trẻ còn hạn chế, trẻ mới đang tập nói, có trẻ mới nói được câu 2 - 3 từ, có thì đã nói được 4 - 6 từ, có trẻ nói chưa trọn vẹn được câu, trẻ chưa diễn đạt được ý muốn của mình bằng những câu đơn giản, trẻ chưa chịu nói... Chính vì vậy mà phát triển ngôn ngữ cho trẻ là việc làm cần thiết.

Trẻ 18 - 24 tháng tuổi, phát triển ngôn ngữ chính là việc phát triển các khả năng nhận thức nghe, hiểu, nói của trẻ. Để phát triển các khả năng này thì việc dạy trẻ nhận biết tập nói, trò chuyện, giao tiếp với trẻ thông qua các hoạt động giáo dục trẻ trong ngày chính là việc làm giúp trẻ phát triển ngôn ngữ.

2.2. Cơ sở thực tiễn.

Trường MN Trung Lập nằm ở Trung tâm xã, giao thông đi lại thuận tiện. Trường có hai khu, chia làm 16 lớp với tổng số 420 trẻ. Khung cảnh nhà trường khang trang mang tính sư phạm, môi trường cảnh quan sạch đẹp.

Năm học 2022 - 2023 tôi được phân công chăm sóc giáo dục trẻ lớp nhà trẻ D1 với tổng số trẻ là 12 trẻ. Trong quá trình tổ chức “Biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 18-24 tháng tuổi thông qua nhận biết tập nói” tôi gặp phải những thuận lợi khó khăn sau

Thuận lợi.

Được Ban giám hiệu nhà trường hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho hoạt động đầy đủ và đúng theo thông tư 02. Phòng học có diện tích rộng rãi phục vụ cho giờ chơi, đặc biệt thoáng mát, có đủ ánh sáng.

Ban giám hiệu luôn động viên, khuyến khích giúp đỡ tôi trong mọi lĩnh vực giúp tôi luôn yên tâm trong công tác.

Các cháu khoẻ mạnh, ngoan ngoãn.

Phụ huynh học sinh có sự quan tâm, phối hợp với giáo viên trong việc chăm sóc giáo dục.

Khó khăn.

Trình độ nhận thức của trẻ không đồng đều.

Lứa tuổi từ 18-24 tháng tuổi trẻ mới đến lớp lần đầu nên việc hình thành nề nếp rất vất vả, một số cháu nói chưa rõ còn nói ngọng, nói lắp, nói chưa tròn câu thậm chí có trẻ còn chưa biết nói.

Bộ máy phát âm của trẻ chưa hoàn thiện nên còn gặp khó khăn trong giao tiếp và phát âm.

Một số phụ huynh bận công việc ít quan tâm, chăm lo, trò chuyện với trẻ, không dành thời gian lắng nghe trẻ nói để uốn nắn về ngôn ngữ cho trẻ, thuận theo sự nói ngọng, nói lắp của trẻ để trẻ nói theo và không sửa được.

Một số phụ huynh đi làm xa, trẻ phải ở với ông bà, người thân nên việc quan tâm gần gũi trẻ có phần hạn chế.

Phụ huynh chủ yếu là lao động nông nghiệp nên rất khó khăn trong việc hỗ trợ, đóng góp kinh phí để mua sắm trang thiết bị học tập.

Phương pháp giảng dạy của một số giáo viên chưa thật sự đổi mới, thiếu sáng tạo.

3. Áp dụng biện pháp.

Có rất nhiều biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 18-24 tháng tuổi thông qua nhận biết tập nói, nhưng với kinh nghiệm của bản thân ở đề tài này tôi xin đưa ra một số biện pháp sau:

Biện pháp 1: Hiểu rõ và nắm bắt được đặc điểm tâm sinh lí của từng trẻ ở lứa tuổi 18-24 tháng lớp mình phụ trách.

Trong cùng một độ tuổi nhưng không phải trẻ nào cũng phát triển về tâm sinh lí. Trẻ thì nhút nhát, trẻ ít hoạt động nói chậm, nói ngọng nói lắp. Trẻ thì nhanh nhẹn, thích hoạt động, nói rõ ràng, nhiều từ, nhiều câu thậm chí có những trẻ khiếm khuyết bộ phận phát âm và trẻ còn mang bệnh tự kỷ không thích nghe, không thích nói.

Vì vậy ngay từ đầu năm học, tôi đã gặp gỡ trao đổi với phụ huynh để tìm hiểu đặc điểm riêng của từng trẻ. Tôi chịu khó gần gũi tiếp xúc với trẻ. Mặt khác tôi luôn quan sát khi trẻ sinh hoạt, hoạt động vui chơi để nắm bắt được đặc điểm tính cách của trẻ sau đó tìm ra biện pháp, phương pháp cụ thể cho từng trẻ khắc phục những nhược điểm để trẻ dần dần tốt lên.

Đối với những trẻ nhiều tháng hơn mạnh dạn, tự tin, nói rõ hơn và tích cực hơn, khả năng nghe và hiểu lời nói tốt thì khi cho trẻ hoạt động ở giờ NBTN, kể chuyện, đọc thơ... cô có thể nêu những câu hỏi về đối tượng khái quát hơn để trẻ nhận xét theo hiểu biết của mình về đối tượng được nhiều hơn. Cô gọi hỏi như thế nào giúp trẻ trả lời tròn câu, rõ ràng đầy đủ. Thậm chí qua việc quan sát và gọi hỏi của cô trẻ vẫn trả lời được những đặc điểm cụ thể hơn về đối tượng hay những câu hỏi mang tính suy luận tích cực trẻ như: Như thế nào?.

VD: Khi cho trẻ nhận biết quả cam, cô cho trẻ sờ vào quả cam và hỏi: Con thấy vỏ quả cam nhãn hay sần sùi?.

Hay khi cho trẻ nhận biết to nhỏ cô hỏi trẻ: Quả này như thế nào? Còn quả này thì sao con?.

Lúc đó trẻ sẽ suy nghĩ và hiểu câu hỏi của cô, trẻ sẽ nhận biết được quả to hay nhỏ.

Còn đối với trẻ nhút nhát, ít tháng hơn, nói ngọng, nói lắp hoặc phát âm chưa rõ thì tôi sẽ gần gũi trò chuyện cùng trẻ, mọi lúc mọi nơi, giúp trẻ quan sát tích cực hơn. Giới thiệu bài hấp dẫn dễ gây hứng thú với trẻ, cô chú ý sửa sai và luyện nói cho trẻ nhiều hơn. Tuyên dương để trẻ vui vẻ, mạnh dạn tự tin hơn.

Biện pháp 2: Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm cho trẻ hoạt động.

Môi trường trong và ngoài lớp được xây dựng theo hướng mở tạo nhiều điều kiện cho trẻ được tự do khám phá và trải nghiệm. Các đồ dùng đồ chơi của trẻ được sắp xếp phù hợp, dễ tháo ra lắp vào, trang trí đẹp mắt, thu hút trẻ.

Để cho việc phát âm của trẻ được tốt thì tôi xây dựng các góc hoạt động cho trẻ phù hợp về các sự vật, hiện tượng..... thông qua các chủ đề chủ điểm với những hình ảnh, màu sắc hấp dẫn, sinh động, to, rõ nét, các chi tiết ngộ nghĩnh gần gũi với trẻ nhưng chính xác, giống vật thật bằng cách cắt dán từ các phế liệu như: Lon bia, hộp sữa, dầu ăn... thành

những con vật, các phương tiện giao thông, cây cối phù hợp lứa tuổi. Để hàng ngày trẻ được hoạt động, quan sát, tiếp xúc. Cô giới thiệu về các đối tượng đó vào trong hoạt động diễn ra mọi lúc mọi nơi.

Đa dạng các loại đồ dùng đồ chơi để cho trẻ có cơ hội lựa chọn, hoạt động và khám phá, ưu tiên những loại đồ dùng đồ chơi cử động được.

Trong lớp các mảng tường mở được xây dựng bằng các hình ảnh, màu sắc rực rỡ, luôn luôn thay đổi theo các chủ đề cho phù hợp để trẻ nắm bắt được kiến thức mới tránh sự nhàm chán, tạo sự hấp dẫn, tính tò mò khám phá môi trường xung quanh.

Bên cạnh đó tôi còn xây dựng các câu chuyện theo từng chủ đề bằng các con vật, hình ảnh có trong câu chuyện có thể tháo ra, lắp vào làm cho trẻ thích thú và hấp dẫn hơn.

Môi trường ngoài lớp được xây dựng theo hướng tận dụng mọi khoảng không gian cho trẻ hoạt động, có đồ dùng đồ chơi ngoài trời, có vườn cổ tích, có chợ quê cho trẻ chơi, quan sát.

Biện pháp 3: Trò chuyện với trẻ.

Giáo viên là người gần gũi tiếp xúc và hoạt động trực tiếp với trẻ bắt đầu từ hoạt động đón trẻ đến hoạt động trả trẻ, vì vậy việc trò chuyện, giao lưu cùng trẻ, tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ được tiếp xúc giao lưu giữa cô với trẻ, giữa trẻ với trẻ là hết sức quan trọng và cần thiết.

Ngay trong giờ đón trẻ, giáo viên thể hiện thái độ vui vẻ, niềm nở, gần gũi yêu thương bằng các câu hỏi đơn giản: “ai đưa con đi học?”, “áo đẹp của con đâu?”, “con chào bố mẹ về nào!”... với thái độ vui vẻ thân thương. Trẻ sẽ hòa vào cuộc trò chuyện cùng cô mà tạm quên đi người thân, trẻ sẽ không khóc, sẽ trả lời hoặc dùng cử chỉ để trả lời với giáo viên những câu hỏi cô đưa ra (đối với những trẻ chưa phát âm được).

Trong hoạt động chơi: Khi cho trẻ tiếp xúc hoạt động với đồ vật cô hỏi trẻ bằng các câu hỏi đơn giản: “cái gì đây?, con đang làm gì?”.

Đầu tiên giáo viên hỏi những câu hỏi đơn giản, dễ gây hứng thú tham gia hoạt động, dễ trả lời. Câu trả lời của trẻ có thể 1 đến hai từ: ví dụ: ô tô, màu xanh, lồng hộp... từ những hoạt động này giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, mở rộng vốn từ. Bên cạnh đó giáo viên thường xuyên sửa sai cho trẻ nói ngọng, nói lắp... từ đó dần tập luyện cho trẻ nói cả câu, tròn câu.

Trong hoạt động chơi, giáo viên phải giao lưu trò chuyện thường xuyên với trẻ, đặc biệt là trong giờ chơi của trẻ giáo viên phải luôn luôn quan sát, tương tác cùng với trẻ. Ngoài ra giáo viên còn thực hiện một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng: “là chiếc cầu nối” tạo cho trẻ cơ hội, được hoạt động, tiếp xúc cùng nhau thông qua hoạt động chơi. Trẻ trao đổi, thỏa thuận với nhau để cùng chơi để từ đó kích thích phát triển ngôn ngữ.

Trong hoạt động có chủ đích cụ thể: Trong hoạt động nhận biết quả cam cô hỏi: Đây là quả gì? Quả cam có màu gì? Quả cam có dạng hình gì? Trẻ trả lời theo hiểu biết của trẻ có thể câu trả lời chỉ 1- 2 từ: “Quả cam, màu xanh” cô không chỉ cho trẻ gọi tên mà còn khuyến khích trẻ nói cả câu, chú trọng vào vấn đề phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Đối với trẻ 18-24 tháng tuổi biểu tượng của trẻ chưa đầy đủ, giáo viên luôn bổ sung câu trả lời cho trẻ. Những lúc trẻ lúng túng giáo viên phải khơi gợi và giúp trẻ trả lời chính xác.

Khi trẻ làm quen với hoạt động, giáo viên chỉ là người hướng dẫn, khơi gợi cho trẻ trực tiếp hoạt động, tiếp xúc với đồ vật để nói ra hiểu biết của chính bản thân mình.

Giờ ăn của trẻ: Trước khi ăn cô trò chuyện với trẻ tạo không khí vui vẻ. Giáo viên giới thiệu về các món ăn cho trẻ mời cô, mời bạn cùng ăn.

Giờ ngủ trưa giáo viên mở những bài hát ru có giai điệu nhẹ nhàng để đưa trẻ vào giấc ngủ từ đó trẻ cảm nhận được giai điệu, mở rộng thêm vốn từ cho trẻ.

Ở hoạt động trả trẻ cô tập cho trẻ biết chào ông, bà, bố mẹ khi đi học về. Biết chào cô giáo và các bạn khi ra về.

Biện pháp 4: Tổ chức cho trẻ chơi theo nhóm.

Cho trẻ tham gia chơi cùng bạn bè trong lớp theo từng nhóm nhỏ, đây là cơ hội cho trẻ được trò chuyện với các bạn, phát triển khả năng giao tiếp của trẻ. Trẻ sớm học được cách truyền tải, suy nghĩ, tương tác khi chơi với đồ chơi.

Ví dụ: cho trẻ chơi ru em: Mỗi nhóm từ 3 đến 4 bạn, mỗi trẻ ôm một em búp bê cô hướng dẫn trẻ ru em à...oi... và lắng nghe người từ đó giúp trẻ gia tăng trí tưởng tượng, trẻ biết bày tỏ tình cảm của mình với em búp bê qua lời ru, động tác, từ đó trẻ thích thú hơn vào hoạt động kích thích phát triển ngôn ngữ.

Hay trong hoạt động chơi trò chơi xâu hạt: Giáo viên tổ chức thường xuyên để trẻ được trải nghiệm, giao tiếp và hoạt động cùng nhau để tương trợ lẫn nhau, học hỏi và chia sẻ với nhau tạo sự gắn kết và phát triển vốn từ.

Trải qua quá trình hoạt động nhóm trẻ thường xuyên được hoạt động, tương tác giao tiếp với nhau mang lại những hiệu quả to lớn trong công tác phát triển ngôn ngữ.

Trong các trò chơi dân gian: Thông qua trò chơi dân gian, trẻ được tự do hoạt động, vừa học vừa chơi. Ngoài việc trẻ được vận động cơ thể, phát triển thể chất các nhóm cơ, trẻ còn được rèn luyện phát triển ngôn ngữ. Bởi vì những trò chơi dân gian thường gắn liền với các bài đồng dao, vè, nói lời, thơ vắn với tiết tấu nhịp nhàng vô cùng dễ nhớ, dễ thuộc ví dụ như bài: Thả đĩa ba ba, dung dăng dung dẻ... hoặc một số trò chơi như: tập tầm vông, nu na nu nống, rồng rắn lên mây....

Trò chơi sáng tạo: Hoạt động vui chơi có tầm ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ, đặc biệt là trẻ mẫu giáo lớn. Thông qua trò chơi, việc tiếp thu ngôn ngữ, cách trẻ học ngôn ngữ trở nên dễ dàng và lí thú hơn rất nhiều bởi trò chơi là con đường tự nhiên nhất đưa trẻ đến với ngôn ngữ qua quá trình giao tiếp. Trẻ không cảm thấy bị áp lực khi nói chuyện trao đổi, thể hiện suy nghĩ tình cảm bằng lời nói, cũng không cảm thấy quá khó khăn trong cách dùng từ đặt câu mà tự mình giải quyết mọi tình huống xảy ra khi chơi, trẻ tự suy nghĩ cách chơi với bạn, tự mình sử dụng ngôn ngữ của chính mình để chơi cùng bạn. Trẻ học được cách giao tiếp có văn hóa với ngôn từ trong sáng, giàu hình ảnh, phù hợp với tình huống khi chơi. Bên cạnh việc phát triển ngôn ngữ bằng lời trong trò chơi sáng tạo, trẻ còn được phát triển một số tín hiệu phi ngôn ngữ như ngôn ngữ cơ thể, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ...phù hợp với vai chơi. Từ đó giúp trẻ phát triển toàn diện.

Trong trò chơi học tập: Trò chơi học tập có ý nghĩa rất quan trọng, nó là phương tiện để phát triển trí tuệ cho trẻ. Có nhiều loại trò chơi học tập: có loại trò chơi học tập với đồ vật, đồ chơi, tranh ảnh... có loại trò chơi lô tô, có loại trò chơi học tập bằng lời. Loại trò chơi này, trẻ học cách dựa vào những biểu tượng đã có và dùng lời nói giải quyết

như trò chơi “Đoán đồ vật qua miêu tả, chuyển thẻ, thi xem ai nói đúng, ai nhanh hơn...”. Việc sử dụng trò chơi học tập loại này cũng giúp trẻ phát triển vốn từ giúp trẻ hứng thú với việc học từ mới, ôn lại các từ cũ và khắc sâu hơn, bên cạnh đó, trẻ còn được chơi, giúp trẻ tránh buồn chán và mệt mỏi.

Tóm lại phát triển ngôn ngữ thông qua trò chơi là biện pháp tốt nhất giúp trẻ tích lũy được nhiều vốn từ và trẻ sẽ biết sử dụng số vốn từ của mình một cách thành thạo, đúng chỗ, đúng lúc. Qua trò chơi, trẻ sẽ được giao tiếp mạnh dạn hơn, ngôn ngữ cũng lưu loát hơn, vốn từ của trẻ cũng được tăng lên đáng kể.

Biện pháp 5: Sử dụng đồ dùng trực quan phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động NBTN.

Trong các tiết dạy NBTN tôi đã đưa ra các bức tranh, một số hình ảnh có các nhân vật thể hiện được nội dung chủ đề. Tôi hướng dẫn trẻ quan sát một cách chi tiết những nội dung thể hiện trong tranh, sau đó cho trẻ lên chỉ, gọi tên các hoạt động, các nhân vật có trong tranh, thể hiện sự hiểu biết của mình qua lời nói, cử chỉ.

Ví dụ: Khi đưa bức tranh mẹ và bé, hướng dẫn trẻ quan sát và cho trẻ nêu hiểu biết cả trẻ về bức tranh, đây là mẹ, đây là bé, mẹ và bé đang đi chơi.

Như chúng ta đã biết trẻ “Học bằng chơi, chơi mà học” cho nên một tiết học được đánh giá tốt hay không tốt thì điều đầu tiên nói đến là đồ dùng đồ chơi trực quan trong tiết dạy đó. Tôi rất chú ý đến đồ dùng đồ chơi để dạy trẻ vì qua đó trẻ sẽ tiếp thu kiến thức. Nếu đồ dùng đồ chơi đẹp hấp dẫn sẽ kích thích trẻ hứng thú quan sát, nhận biết đúng đối tượng trẻ sẽ nói đúng tên đối tượng đó, còn nếu như đồ dùng đồ chơi không đẹp sẽ không gây được hứng thú cho trẻ, trẻ sẽ không thích học, trẻ không nói hoặc nói không chính xác. Trẻ 18-24 tháng tuổi tư duy trực quan hình tượng chiếm ưu thế, cho nên đồ dùng, đồ chơi đóng một vai trò hết sức quan trọng ảnh hưởng đến sự nhận thức và phát triển ngôn ngữ ở trẻ.

Ví dụ: Trong hoạt động NBTN: Quả cam, quả chuối giáo viên có thể sử dụng những loại quả thật cho trẻ quan sát, trẻ được sờ, cảm nhận được nếm thử mùi vị của loại trái cây đó trẻ sẽ dễ dàng nhận biết và nói đúng đối tượng.

Hay ở chủ đề động vật giáo viên tự làm những loại con vật từ những nguyên vật liệu thiên nhiên, sạch sẽ, an toàn cho trẻ quan sát, hoạt động thì trẻ rất thích thú mang lại hiệu quả cao trong các lĩnh vực phát triển mà trong đó có lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.

Bên cạnh đó cũng cần lưu ý thêm có đồ dùng đồ chơi đẹp, hấp dẫn trẻ nhưng cách bố trí, sắp xếp đưa đồ dùng đồ chơi đó đến với trẻ cũng không phải đơn giản. Ta cần sắp xếp một cách hợp lý, thẩm mỹ trẻ dễ lấy.

Cũng từ những đồ dùng đồ chơi mà kích thích trẻ hoạt động, khám phá, giúp trẻ chơi các trò chơi tự lập để phát triển lời nói qua đó các chuẩn mực, hành vi, thói quen tự phục vụ cho trẻ được hình thành, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn.

Biện pháp 6: Biện pháp tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh.

Như chúng ta đã biết môi trường tiếp xúc của trẻ chủ yếu là gia đình và nhà trường, chính vì vậy việc kết hợp giữa nhà trường, giáo viên và gia đình trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ là một biện pháp hết sức hiệu quả.

Giáo viên và phụ huynh có sự liên lạc với nhau một cách thường xuyên thì có thể trao đổi được một cách kịp thời các tình hình của trẻ trên lớp cũng như ở nhà để có sự ghi nhận, tiếp thu cho việc chăm sóc giáo dục trẻ tốt hơn.

Trong quá trình trao đổi với phụ huynh: giờ đón trả trẻ tôi nhận thấy việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ là rất quan trọng nên thường xuyên đề cập đến để phụ huynh dành nhiều thời gian hơn để chơi với trẻ, lắng nghe trẻ.

Tại các bảng biểu thường xuyên được cập nhật và làm mới bằng các thông tin về tình hình sức khỏe, kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ trên tuần, các bài tuyên truyền phòng bệnh theo mùa... để phụ huynh nắm bắt kịp thời, phối kết hợp để tìm nuôi dạy trẻ cho tốt.

Đánh giá ưu điểm và hạn chế của biện pháp.

Biện pháp “Phát triển ngôn ngữ cho trẻ 18-24 tháng tuổi thông qua nhận biết tập nói” tiết kiệm được tiền bạc qua việc tận dụng tối đa các nguyên vật liệu, phế liệu. Những nguyên vật liệu ấy dễ kiếm, dễ tìm và dễ làm, bởi giáo viên có thể nhờ phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu có sẵn, các đồ dùng, đồ chơi, giáo viên đều có thể tự làm, tự sáng tạo riêng.... Bên cạnh đó lớp tôi được trang bị máy tính kết nối mạng internet vì vậy khi thực hiện một bài dạy nào đó giáo viên hoàn toàn có thể sử dụng trên máy tính và tìm kiếm các hình ảnh, âm thanh trên mạng mà không phải ra cửa hàng làm đĩa có nội dung bài học. Tuy nhiên cũng có một số hạn chế của biện pháp đó là: Giáo viên tổ chức các hoạt động giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, không khéo léo, linh hoạt.

Đánh giá kết quả đạt được sau khi áp dụng biện pháp.

Sau khi áp dụng biện pháp tôi đã rất vui mừng khi nhận được kết quả sau:

Phân loại khả năng của 12 trẻ lớp NTD1	Đạt		Chưa đạt	
	Số trẻ	Tỉ lệ	Số trẻ	Tỉ lệ
Khả năng nghe hiểu lời nói	9	75%	3	25%
Khả năng nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu	9	75%	3	25%
Khả năng sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp	7	58%	5	42%

Từ bảng kết quả trên tôi thấy trẻ lớp tôi có những chuyển biến rõ rệt, phần lớn trẻ trong lớp đã có một số vốn từ rất khá, trẻ nói rõ ràng, mạch lạc, tự tin hơn trong giao tiếp. Ngôn ngữ của trẻ phong phú hơn, trẻ đã biết vận dụng vốn từ vào cuộc sống hằng ngày.

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận.

Biện pháp được áp dụng có hiệu quả tại lớp nhà trẻ D1 và có thể áp dụng nhân rộng biện pháp tới tất cả các lớp, tất cả các độ tuổi trong trường mầm non. Song trong quá trình áp dụng biện pháp này giáo viên cần linh hoạt nâng cao hoặc hạ thấp yêu cầu cũng như kiến thức giúp trẻ phát triển ngôn ngữ sao cho phù hợp với độ tuổi mong muốn áp dụng. Bên cạnh đó cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - Giáo viên - Nhà trường để tạo được niềm tin sự thống nhất trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Bài học kinh nghiệm.

Qua thực tế tổ chức hoạt động cho trẻ và từ những kết quả đạt được, tôi cũng rút ra được một số bài học kinh nghiệm như sau:

Giáo viên nắm chắc được các nội dung, phương pháp tổ chức hướng dẫn trẻ phát triển ngôn ngữ. Rút ra được nhiều kinh nghiệm qua hoạt động dạy trẻ nhận biết tập nói.

Nâng cao được phong cách lên lớp của giáo viên, tạo được môi trường phong phú giúp trẻ phát triển ngôn ngữ.

Xây dựng được môi trường cho trẻ hoạt động theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

3. Đề xuất, kiến nghị.

Để giúp cho quá trình thực hiện tốt “Biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 18-24 tháng tuổi thông qua nhận biết tập nói” bản thân tôi xin có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

*** Đối với nhà trường**

Tăng cường tổ chức chuyên đề hoạt động nhận biết tập nói để nâng cao chất lượng phát triển ngôn ngữ cho trẻ 18 – 24 tháng tuổi.

Cung cấp thêm nhiều tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, các thiết bị phụ vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

*** Đối với giáo viên**

Giáo viên cần tìm hiểu tâm sinh lý của trẻ để giúp trẻ phát triển vốn từ, mạnh dạn, tự tin. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ qua các hoạt động ở mọi lúc, mọi nơi.

Xây dựng kế hoạch chi tiết việc cung cấp ngôn ngữ, cung cấp vốn từ cho trẻ so cho phù hợp với thực tế của địa phương.

Sử dụng đồ dùng trực quan sinh động để phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Trang trí lớp gợi mở kích thích trẻ nói.

Luôn có sự động viên khuyến khích trẻ kịp thời.

Phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên, gia đình và nhà trường để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ hiệu quả hơn nữa.

Trên đây là những việc làm thực tế cũng là những kinh nghiệm của bản thân mà tôi đã nghiên cứu thực hiện. Tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo và các đồng nghiệp để biện pháp thực hiện có hiệu quả hơn./.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

Trung Lập, ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI VIẾT

.....

.....